

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT

(6 tháng cuối năm 2019)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

Tên công ty niêm yết: **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÀNH NAM**

Địa chỉ trụ sở chính: *Tầng 3 tòa nhà FLC Landmark Tower, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.*

Điện thoại: 0243.787.13.97 Fax: 0243.787.13.95

Vốn điều lệ: 525.000.000.000 đồng

Mã chứng khoán: *TNI*

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên, bất thường và Nghị quyết được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Bảng 1. Thống kê các Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ trong năm 2019

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
01	01/2019/NQ-ĐHĐCĐ-TNI	06/05/2019	Họp ĐHĐCĐ thường niên

(Nguồn: Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam)

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng cuối năm 2019)

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị

Trong 06 tháng cuối năm 2019, HĐQT Công ty đã tổ chức các phiên họp nhằm ban hành Nghị Quyết, Quyết định liên quan đến chỉ đạo, hỗ trợ thực hiện và các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. HĐQT luôn bám sát tình hình thực tế để đề ra các quyết sách liên quan đến hoạt động kinh doanh và tổ chức của công ty đồng thời tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Tổng giám đốc thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong thời gian qua. Các cuộc họp đều được tổ chức theo đúng quy định, các Biên bản và Nghị quyết HĐQT

được thông qua và ban hành theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ của Công ty.

2. Thông tin thành viên Hội đồng quản trị (HDQT) (tính từ ngày 30/06/2019 đến ngày 31/12/2019):

Bảng 2. Thống kê thông tin thành viên HDQT trong nửa cuối năm 2019

STT	Tên thành viên HDQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HDQT	Số buổi họp HDQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp (%)	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Hùng Cường	Chủ tịch HDQT	-	05/05	100	-
2	Hà Thị Hải Vân	Ủy viên HDQT	-	05/05	100	-
3	Bùi Thị Yến	Ủy viên HDQT	-	05/05	100	-
4	Lê Thị Thu Thanh	Ủy viên HDQT	-	05/05	100	-
5	Lê Đình Đáp	Ủy viên HDQT	-	05/05	100	-

(Nguồn: Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam)

3. Hoạt động giám sát của HDQT đối với Ban Giám đốc trong nửa cuối năm 2019

- Chỉ đạo và giám sát chặt chẽ, kịp thời các hoạt động của Ban giám đốc nói chung và Tổng giám đốc nói riêng.
- Đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh theo chỉ tiêu chiến lược để có được kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh tốt nhất.
- Trong 06 tháng cuối năm 2019, HDQT đã thực hiện công tác giám sát Ban Giám đốc trong các lĩnh vực trọng yếu như sau:

3.1. Tổ chức thực hiện kế hoạch SXKD do ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 phê duyệt.

Đánh giá chung trong 06 tháng cuối năm 2019, Doanh nghiệp hoạt động vẫn đảm bảo được các yếu tố sau:

- Bảo toàn được vốn Chủ sở hữu;
- Kinh doanh có lãi, đảm bảo được lợi ích cho các Nhà đầu tư;
- Đảm bảo các quyền lợi, lợi ích của Người lao động;
- Đảm bảo thực hiện các nghĩa vụ thuế và nghĩa vụ khác với Nhà nước

Bảng 3. Bảng thống kê kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 06 tháng cuối năm 2019

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện trong 06 tháng cuối năm 2018	06 tháng cuối năm 2019		Tỷ lệ (%)
			Kế hoạch	Thực hiện	TH2019/ TH2018
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	745.576	900.000	978.844	31,29%
2	Các khoản giảm trừ doanh thu			0	
3	Doanh thu thuần về BH và cung cấp dịch vụ	745.576	900.000	978.844	31,29%
4	Giá vốn hàng bán	732.201	868.000	946.498	
5	Lợi nhuận gộp về BH và cung cấp dịch vụ	13.374	32.000	32.346	
6	Doanh thu hoạt động tài chính	4.389	4.000	4.755	
7	Chi phí tài chính	8.909	10.000	11.892	
8	+ Trong đó: lãi tiền vay	8.892	990	0	
9	Chi phí bán hàng	2.732	5.000	4.996	
10	Chi phí quản lý doanh nghiệp	7.410	7.000	6.664	
11	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	-1.289	13.010	12.641	1.135%
12	Thu nhập khác	31		728	
13	Chi phí khác	354		317	
14	Lợi nhuận khác	-323		411	
15	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	-1.613	13.010	13.052	953%
16	Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.968	2.602	2.610	
17	Chi phí thuế TNDN hoãn lại			0	
18	Lợi nhuận sau thuế TNDN	-3.581	10.408	10.442	407%
19	Lãi cơ bản trên cổ				

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện trong 06 tháng cuối năm 2018	06 tháng cuối năm 2019		Tỷ lệ (%)
			Kế hoạch	Thực hiện	TH2019/TH2018
	phiếu				

(Nguồn: Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam)

3.2. Tình hình thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT Công ty

Trong 06 tháng cuối năm 2019, Ban Giám đốc đã thực hiện tốt các quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT theo tinh thần Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2019.

3.3. Tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty.

HĐQT cùng Ban giám đốc Công ty đã thực hiện đúng, đầy đủ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại Điều lệ Công ty.

3.3.1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của TNI

Hoạt động sản xuất kinh doanh trong 06 tháng cuối năm 2019 ổn định, bám sát theo chỉ tiêu kế hoạch mà ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 đã đề ra. Công ty có nhiều biện pháp tích cực trong sản xuất kinh doanh và đề ra kế hoạch cụ thể cho từng giai đoạn, nhờ đó Công ty đã đạt được hầu hết các chỉ tiêu đề ra về doanh thu và lợi nhuận.

Về công tác tài chính, kế toán của Công ty đã được Phòng Tài chính, Phòng Kế toán thực hiện theo đúng quy định của Pháp luật, đảm bảo mục tiêu cao nhất là bảo toàn và phát triển nguồn vốn của Công ty.

Các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT đều được Ban Giám đốc báo cáo HĐQT xem xét và quyết định dưới sự giám sát của BKS. Các thành viên HĐQT, BKS đều nhận được thông tin kịp thời về tình hình hoạt động của Công ty. Đặc biệt, tháng 10/2019, HĐQT đã bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty và thực hiện đúng các chức năng, nhiệm vụ theo quy định pháp luật.

Việc công bố thông tin luôn tuân thủ theo quy định của Pháp luật, đảm bảo tính minh bạch, khách quan, phản ánh trung thực tình hình hoạt động của Công ty trong năm 2019.

3.3.2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

Ban Giám đốc Công ty đã thực hiện công tác điều hành đúng theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty và các Quy chế, Quy trình, Quy định đã được ban hành. Bên cạnh đó, Ban Giám đốc Công ty đã có sự phối hợp chặt chẽ với các Phòng/ Ban trong Công ty nhằm nỗ lực hoàn thành chỉ tiêu do Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 đã thông qua.

Mặt khác, Ban Giám đốc Công ty luôn chủ động xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh trong công tác quản lý điều hành; đề ra những biện pháp, giải pháp tích cực để thực hiện tốt nhất nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong năm

4. *Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có*
5. *Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị trong 06 tháng cuối năm 2019 (tính từ ngày 30/06/2019 đến ngày 31/12/2019):*

Bảng 4. Thống kê các Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT trong 06 tháng cuối năm 2019

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày VB	Nội dung
1	012/2019/NQ-HĐQT-TNI	10/07/2019	Đề nghị tái cấp hạn mức tín dụng tại Ngân hàng
2	013/2019/NQ-HĐQT-TNI	30/08/2019	Ủy quyền cho Tổng Giám đốc ký Hợp đồng bảo lãnh Ngân hàng
3	014 /2019/NQ-HĐQT-TNI	18/10/2019	Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty
4	015/2019/NQ-HĐQT-TNI	16/12/2019	Chấm dứt Hoạt động chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh
5	016/2019/NQ-HĐQT-TNI	24/12/2019	Chấp thuận cho Công ty con vay vốn tại Ngân hàng

(Nguồn: Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam)

III. Ban kiểm soát (Báo cáo 6 tháng cuối năm 2019)

1. *Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS) tính từ thời điểm 30/06 đến 31/12/2019*

Bảng 5. Thống kê thành viên BKS trong 06 tháng cuối năm 2019

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Trần Thị Hương Giang	Trưởng BKS	19/09/2017	2/2	100	-
2	Nguyễn Hồng	Thành viên	06/05/2019	2/2	100	-

	Vân	BKS				
3	Nguyễn Thị Giang Thanh	Thành viên BKS	06/05/2019	2/2	100	-

2. *Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:* Ban Kiểm soát giám sát chặt chẽ hoạt động của HĐQT, Ban giám đốc trong việc chấp hành các quy định của Nhà nước, quy chế quản trị nội bộ, đảm bảo các quyền lợi của cổ đông.
3. *Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:* Ban Kiểm soát phối hợp chặt chẽ với HĐQT và Ban giám đốc trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.
4. *Hoạt động khác của BKS (nếu có):* Rà soát quy chế nội bộ của Doanh nghiệp để quy trình hoạt động nội bộ của Doanh nghiệp được thuận lợi hơn, tạo điều kiện cho bộ máy hoạt động hiệu quả.

IV. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: *Không có*

V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Báo cáo 6 tháng cuối năm 2019) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

- 5.1. *Danh sách thay đổi về người có liên quan của công ty:* Không có
- 5.2. *Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:* Không có
- 5.3. *Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát:* Không có
- 5.4. *Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác*
 - 5.4.1. *Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo):* Không có

5.4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có

5.4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng cuối năm 2019)

6.1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: Không thay đổi

6.2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết (Tính từ thời điểm 30/06/2019 tới ngày 31/12/2019): Không có

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Nguyễn Giang Thanh	Người nội bộ	1.868.750	3.56	778.970	1.48	Bán cổ phiếu
			778.970	1.48	0	0	Bán cổ phiếu
2	Vũ Thu Hương	Người liên quan của Người nội bộ	3.078.250	5.86	0	0	Bán cổ phiếu
			0	0	227.440	0.43	Mua cổ phiếu

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÀNH NAM



NGUYỄN HÙNG CƯỜNG

Phụ lục 01

THÔNG TIN VỀ NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI NỘI BỘ
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÀNH NAM

Kem theo Báo cáo tình hình hoạt động HĐQT 6 tháng cuối năm 2019 số 01/BC-HĐQT-TN ngày 17/01/2020)

TT	Họ và tên cổ đông	Loại cổ đồng	Chức vụ (đối với CĐNB)	Ngày bổ nhiệm (đối với CĐNB)	Quan hệ với CĐNB/cổ đồng lớn/ người được ủy quyền CBTT (đối với người có liên quan)	Số CMT/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Tài khoản LKCK	SL cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Thời gian hạn chế chuyển nhuận g - nếu có
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
I. Thành viên HĐQT													
1	Nguyễn Hùng Cường	CĐ nội bộ	Chủ tịch HĐQT	12/04/2010		011077000526	01/07/2013	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Phòng 1402A, chung cư FLC, Mỹ Đình 2, Nam Tứ Liêm, Hà Nội		3.481.000	6,6305	
1.1	Nguyễn Văn Thư				Bố đẻ	011467141	03/10/2007	CA Hà Nội	Phú Mỹ, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội				
1.2	Nguyễn Thị Hương				Mẹ đẻ	010606912	02/10/2007	CA Hà Nội	Phú Mỹ, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội		4.900	0,009	
1.3	Vũ Thị Thu Hương				Vợ	030181000030	01/07/2013	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Phòng 1402A, chung cư FLC, Mỹ Đình 2, Nam Tứ Liêm, Hà Nội		3.078.250	5,8633	
1.4	Nguyễn Thị Thanh Nga				Em gái	001180000565	22/05/2013	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về	Phú Mỹ, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội		1.800	0,0003	

TT	Họ và tên cổ đông	Loại cổ đồng	Chức vụ (đối với CĐNB)	Ngày bổ nhiệm (đối với CĐNB)	Quan hệ với CĐNB/cổ đồng lớn/ người được ủy quyền CBTT (đối với người có liên quan)	Số CMT/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Tài khoản LKCK	SL cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Thời gian hạn chế chuyển nhuận g - nếu có
1.5	Nguyễn Tuấn Anh				Em trai	012169450	26/02/2008	CA Hà Nội	Phú Mỹ, Mỹ Đĩnh, Từ Liêm, Hà Nội				
1.6	Nguyễn Xuân Thắng				Em trai	B2858791	25/02/2009	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Phú Mỹ, Mỹ Đĩnh, Từ Liêm, Hà Nội				
1.7	Nguyễn Xuân Thu				Em trai	001090007384	25/08/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Phú Mỹ, Mỹ Đĩnh, Từ Liêm, Hà Nội		414.750	0,79	
1.8	Nguyễn Thành Nam				Con trai	còn nhỏ			Phòng 1402A, chung cư FLC, Mỹ Đĩnh 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội				
1.9	Nguyễn Thành Minh				Con trai	còn nhỏ			Phòng 1402A, chung cư FLC, Mỹ Đĩnh 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội				
1.10	Nguyễn Phương Anh				Con gái	còn nhỏ			Phòng 1402A, chung cư FLC, Mỹ Đĩnh 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội				
1.11	Nguyễn Thành Lâm				Con trai	còn nhỏ			Phòng 1402A, chung cư FLC, Mỹ Đĩnh 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội				

TT	Họ và tên cổ đông	Loại cổ đồng	Chức vụ (đối với CDNB)	Ngày bổ nhiệm (đối với CDNB)	Quan hệ với CDNB/cổ đồng lớn/ người được ủy quyền CBTT (đối với người có tiền quan)	Số CMT/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Tài khoản LKCK	SL cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Thời gian hạn chế chuyển nhuận g - nếu có
2	Hà Thị Hải Vân	CD Nội bộ	Thành viên HĐQT - Giám đốc tài chính	28/06/2017		013459114	11/08/2011	CA Hà Nội	Từ Liêm, Hà Nội		8.000	0,015	
2.1	Hà Quang Thuận				Bố đẻ	131104483	16/09/2013	CA Phú Thọ	Việt Trì, Phú Thọ				
2.2	Vũ Thị Nhài				Mẹ đẻ	130248172	03/12/2007	CA Phú Thọ	Việt Trì, Phú Thọ				
2.3	Hà Huy Thành				Anh trai	9004414	15/12/2009	Quản chung PKKQ	Việt Trì, Phú Thọ				
2.4	Hà Thị Thu Huệ				Chị gái	135509670	10/09/2008	CA Vĩnh Phúc	Việt Trì, Phú Thọ				
2.5	Vũ Thế Phước				Chồng	013459115	11/08/2011	CA Hà Nội	Xóm Giữa, Thanh Liệt, Thanh Trì, Hà Nội		100	0,0002	
2.6	Vũ Nguyệt Hà				Con gái	còn nhỏ			Xóm Giữa, Thanh Liệt, Thanh Trì, Hà Nội				
2.7	Vũ Thế Hải				Con trai	còn nhỏ			Xóm Giữa, Thanh Liệt, Thanh Trì, Hà Nội				
3	Lê Thị Thu Thanh	CD Nội bộ	Thành viên HĐQT - Giám đốc văn phòng	06/05/2019		013399796	02/04/2011	CA Hà Nội	30A ngõ 26 Hồ Tùng Mậu, Cầu Giấy, Hà Nội		200	0,0004	

TT	Họ và tên cổ đông	Loại cổ đồng	Chức vụ (đối với CDNB)	Ngày bổ nhiệm (đối với CDNB)	Quan hệ với CDNB/cổ đồng lớn/ người được ủy quyền CBTT (đối với người có liên quan)	Số CMT/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Tài kh toán LKCK	SL cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Thời gian hạn chế chuyển nhuận g - nếu có
3.1	Lê Văn Duyên				Bố đẻ	142691999	16/01/2009	CA Hải Dương	30A ngõ 26 Hồ Tùng Mậu, Cầu Giấy, Hà Nội				
3.2	Tiêu Thị Hà				Mẹ đẻ	141723394	28/ 7/2014	CA Hải Dương	30A ngõ 26 Hồ Tùng Mậu, Cầu Giấy, Hà Nội				
3.3	Lê Hà Anh				Con gái			CA Đà Nẵng	30A ngõ 26 Hồ Tùng Mậu, Cầu Giấy, Hà Nội				
3.4	Lê Thị Tân				Em gái	013399792	02/04/2011	CA Hà Nội	12, Ngõ 291, Lạc Long Quân, Hà Nội				
4	Bùi Thị Yến	CD Nội bộ	Thành viên HĐQT - Trưởng phòng Pháp chế	19/09/2017		113194146	16/02/2016	CA tỉnh Hòa Bình	F4, ngõ 112 Trung Kính, Cầu Giấy, Hà Nội				
4.1	Bùi Văn Quang				Bố đẻ	113120024	04/04/2014	CA Hòa Bình	Phố Vó, xã Nhân Nghĩa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình				
4.2	Bùi Thị Đình				Mẹ đẻ	113120050	04/04/2014	CA Hòa Bình	Phố Vó, xã Nhân Nghĩa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình				

TT	Họ và tên cổ đông	Loại cổ đồng	Chức vụ (đối với CĐNB)	Ngày bổ nhiệm (đối với CĐNB)	Quan hệ với CĐNB/cổ đồng lớn/ người được ủy quyền CBTT (đối với người có liên quan)	Số CMT/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Tài khoản LKCK	SL cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Thời gian hạn chế chuyển nhượng g - nếu có
4.3	Trần Quốc Hà				Chồng	038073000157	04/11/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	F4, ngõ 112 Trung Kính, Cầu Giấy, Hà Nội				
4.4	Bùi Thị Diệu				Em gái	113346617	03/05/2007	CA Hòa Bình	Số nhà 28 – Trần Quý Cáp, Tổ 14, phường Thịnh Lạc, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.				
5	Lê Đình Đáp	CĐ Nội bộ	Thành viên HĐQT	06/05/2019		C0788659	11/8/2015	Cục quản lý xuất nhập cảnh	Số 2 B4b, Tập thể Nghĩa Tân – Cầu Giấy – HN				
5.1	Nguyễn Thị Mẫn				Mẹ đẻ	038151000644	31/10/2016	CA Thanh Hóa	Số 2 B4b, Tập thể Nghĩa Tân – Cầu Giấy – HN				
5.2	Lê Thị Kim Dung				Vợ	038170002928	05/07/2017	CA Hà Nội	Số 2 B4b, Tập thể Nghĩa Tân – Cầu Giấy – HN				
5.3	Lê Quang				Con	Sinh 2003			Số 2 B4b, Tập thể Nghĩa Tân – Cầu Giấy – HN				

TT	Họ và tên cổ đông	Loại cổ đồng	Chức vụ (đối với CDNB)	Ngày bổ nhiệm (đối với CDNB)	Quan hệ với CDNB/cổ đồng lớn/ người được ủy quyền CBTT (đối với người có liên quan)	Số CMT/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Tài khoản LKCK	SL cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Thời gian hạn chế chuyển nhuận g - nếu có
5.4	Lê Đình Việt Mỹ				Con	Sinh 2005			Số 2 B4b, Tập thể Nghĩa Tân - Cầu Giấy - HN				
5.5	Lê Thị Thúy				Chị gái	172691809	18/06/2004	CA Thanh Hóa	Thôn Trung Phong, xã Quảng Phong, huyện Quảng Xương Thanh Hóa				
5.6	Lê Đình Long				Em trai	171687093	20/01/2014	CA Thanh Hóa	P204, H6 Tập thể Thành Công, Ba Đình - HN				
5.7	Lê Đình Lâm				Em trai	038082005668	22/02/2017	CA Hà Nội	Số 17 ngõ 49, Thạch Bàn - Gia Lâm - HN				
II. Thành viên BKS													
1	Trần Thị Hương Giang	CB Nội bộ	Trưởng BKS	19/9/2017		036186003034	01/11/2016	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Tổ 4 phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội		100	0,0002	
1.1	Trần Hải Sơn				Bố đẻ	Đã mất			Yên Lộc, Ý Yên, Nam Định				
1.2	Trần Thị Bình				Mẹ đẻ	152341364	16/10/2008	Nam Định	Yên Lộc, Ý Yên, Nam Định				

TT	Họ và tên cổ đông	Loại cổ đồng	Chức vụ (đối với CĐNB)	Ngày bổ nhiệm (đối với CĐNB)	Quan hệ với CĐNB/cổ đồng lớn/ người được ủy quyền CBTT (đối với người có liên quan)	Số CMT/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Tài khoản LKCK	SL cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Thời gian hạn chế chuyển nhuận g - nếu có
1.3	Trần Trung Cương				Em trai	172341562	10/02/2010	Nam Định	Yên Lộc, Ý Yên, Nam Định				
1.4	Lê Xuân Long				Chồng	038079000240	07/08/2016	Hà Nội	Tổ 4 phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội				
1.5	Lê Trần Khánh Ngọc				Con gái	Còn nhỏ			Tổ 4 phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội				
1.6	Lê Minh Quân				Con trai	Còn nhỏ			Tổ 4 phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội				
2	Nguyễn Hồng Văn	CĐ nội bộ	Thành viên BKS	06/05/2019		168473502	16/10/2010	CA Hà Nam	Thôn Nhân Đức- xã Đồn Xá- huyện Bình Lục- tỉnh Hà Nam		997.780	1,9	
2.1	Nguyễn Mạnh Châu				Bố đẻ	168474247	25/09/2010	CA Hà Nam	Thôn Nhân Đức- xã Đồn Xá-huyện Bình Lục-tỉnh Hà Nam				
2.2	Lê Thị Hồng				Mẹ đẻ	035173001983	08/05/2018	Cục CS ĐKQL và DLQG về dân cư	Thôn Nhân Đức- xã Đồn Xá-huyện Bình Lục-tỉnh Hà Nam				
2.3	Nguyễn Văn Ánh				Em gái	035197000712		Cục CS ĐKQL và DLQG về dân cư	Thôn Nhân Đức- xã Đồn Xá-huyện Bình Lục-tỉnh Hà Nam				

YT	Họ và tên củ đồng	Loại củ đồng	Chức vụ (đối với CDNB)	Ngày bổ nhiệm (đối với CDBN)	Quan hệ với CDBN/củ đồng lớn/ người được ủy quyền CBTT (đối với người có liên quan)	Số CMT/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Tài khoản LKCK	SL củ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Thời gian hạn chế chuyển nhượn g - nếu có
2.4	Nguyễn Thanh Phong				Em trai	Sinh 2004			Thôn Nhân Đức- xã Đồn Xá-huyện Bình Lục-tỉnh Hà Nam				
3	Nguyễn Giang Thanh		Thành viên BKS	06/05/2019		034193006038	14/11/2018	CA Thái Bình	Tân Bình, Tp Thái Bình, Thái Bình		1.874.230	3,57	
3.1	Nguyễn Văn Xuân				Bố đẻ	151853895	15/09/2007	CA Thái Bình	Tân Bình, Tp Thái Bình, Thái Bình				
3.2	Nguyễn Thị Mai				Mẹ đẻ	152040805	01/10/2008	CA Thái Bình	Tân Bình, Tp Thái Bình, Thái Bình				
3.3	Nguyễn Thị Cúc				Em gái	034300000231	21/11/2014	CA Thái Bình	Tân Bình, Tp Thái Bình, Thái Bình				
III. Ban Tổng Giám đốc													
1	Nguyễn Hùng Cường	CD nội bộ	Tổng Giám đốc			011077000526	01/07/2013	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Phòng 1402A, chung cư FLC, Mỹ Đình 2, Nam Tư Liêm, Hà Nội		3.481.000	6,6305	
Xem nội dung tại mục I,1 (Thành viên HĐQT)													
2	Hà Thị Hải Vân	CD Nội bộ	Giám đốc Tài chính - Kế toán trưởng	28/06/2017		013459114	11/08/2011	CA Hà Nội	Xóm Giẽa, Thanh Liệt, Thanh Trì, Hà Nội		8.000	0,015	

TT	Họ và tên cổ đông	Loại cổ đồng	Chức vụ (đối với CĐNB)	Ngày bổ nhiệm (đối với CĐNB)	Quan hệ với CĐNB/cổ đồng lớn/ người được ủy quyền CBTT (đối với người có liên quan)	Số CMT/ ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Tài khoản LKCK	SL cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Thời gian hạn chế chuyển nhuận g - nếu có
Xem nội dung tại mục I,2 (Thành viên HĐQT)													
IV. Người được ủy quyền công bố thông tin													
1	Bùi Thị Yến	Cổ đồng nội bộ	Người được ủy quyền công bố thông tin - Trưởng phòng pháp chế	19/09/2017		113194146	16/02/2016	CA tỉnh Hòa Bình	F4, ngõ 112 Trung Kính, Cầu Giấy, Hà Nội				
Xem nội dung tại mục I,4 (Thành viên HĐQT)													

Ghi chú:

CĐSL: Cổ đông sáng lập

CĐTN: Cổ đông trong nước

CĐNB: Cổ đông nội bộ

TCTN: Tổ chức trong nước